

Số: /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch chuyển đổi số của Bộ Giao thông vận tải năm 2025**

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24/8/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ quy định về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2097/QĐ-BGTVT ngày 06/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Giao thông vận tải (phiên bản 2.0);

Căn cứ Quyết định số 2269/QĐ-BGTVT ngày 07/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Chương trình Chuyển đổi số Bộ Giao thông vận tải đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2434/QĐ-BGTVT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng Bộ Giao thông vận tải giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 178/QĐ-BGTVT ngày 28/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành kế hoạch thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ việc chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 275/QĐ-BGTVT ngày 21/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 của Chính phủ phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 839/QĐ-BGTVT ngày 05/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt danh mục nhu cầu, dự kiến kinh phí nhiệm vụ về công nghệ thông tin năm 2025 của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;

*Căn cứ Quyết định số 984/QĐ-BGTVT ngày 08/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt bổ sung danh mục nhu cầu, dự kiến kinh phí nhiệm vụ về công nghệ thông tin năm 2025 của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;*

*Căn cứ đề xuất của các đơn vị trực thuộc Bộ Giao thông vận tải;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch chuyển đổi số của Bộ Giao thông vận tải năm 2025.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng các Cục trực thuộc Bộ, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Lưu: VT, TTCNTT.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Nguyễn Danh Huy**

## KẾ HOẠCH

### Chuyển đổi số của Bộ Giao thông vận tải năm 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BGTVT ngày / /2024  
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

## I. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu chung

- Tiếp tục hoàn thiện môi trường pháp lý nhằm thống nhất hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng của ngành giao thông vận tải.

- Ứng dụng công nghệ số trong cung cấp dịch vụ phục vụ người dân và doanh nghiệp; thông tin người dân, doanh nghiệp đã được số hóa, lưu trữ, không phải cung cấp lại; tăng cường hợp theo hình thức trực tuyến, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy.

- Hoàn thành xây dựng các cơ sở dữ liệu dùng chung của Bộ và cơ sở dữ liệu chuyên ngành các lĩnh vực quản lý trong ngành giao thông vận tải, triển khai các công nghệ số đáp ứng mục tiêu quản lý nhà nước dựa trên dữ liệu.

- Phân đấu 100% các hệ thống thông tin của Bộ Giao thông vận tải được bảo vệ 4 lớp theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

### 2. Mục tiêu cụ thể

- 80% thủ tục hành chính có đủ điều kiện được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- 85% hồ sơ trực tuyến toàn trình được thực hiện trực tuyến.

- 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến do Bộ Giao thông vận tải cung cấp được định danh và xác thực thông suốt.

- 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính do Bộ Giao thông vận tải cung cấp.

- 100% hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Giao thông vận tải được quản lý theo dõi tiến độ xử lý trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Giao thông vận tải.

- 100% hồ sơ công việc (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) tại Bộ Giao thông vận tải được xử lý trên môi trường mạng.

- 100% các hệ thống thông tin của của các cơ quan nhà nước thuộc Bộ Giao thông vận tải được phê duyệt cấp độ và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

## II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHÍNH

### 1. Thể chế, chính sách số

- rà soát, bổ sung hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách nhằm tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho ứng dụng công nghệ thông

tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tại Bộ Giao thông vận tải.

- Xây dựng, ban hành các quy định hướng dẫn về thu thập, xử lý, tổng hợp thông tin hỗ trợ quản lý, điều hành tại các cấp quản lý của ngành giao thông vận tải nhằm triển khai Nghị định số 47/2020/NĐ-CP của Chính phủ về kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.

## **2. Hạ tầng số**

- Duy trì, nâng cấp, mở rộng hạ tầng công nghệ thông tin tại Bộ và các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ.

- Hoàn thiện nền tảng công nghệ số và các dịch vụ tích hợp, chia sẻ dùng chung.

## **3. Phát triển dữ liệu số**

- Duy trì hoạt động ổn định của các hệ thống công nghệ thông tin. Xây dựng, nâng cấp các phần mềm, hệ thống dịch vụ công trực tuyến phục vụ hoạt động chuyển đổi số nội bộ, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Tiếp tục triển khai xây dựng các bộ cơ sở dữ liệu nền tảng dùng chung của Bộ về kết cấu hạ tầng giao thông, phương tiện, người điều khiển phương tiện và doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực giao thông vận tải; cơ sở dữ liệu chuyên ngành các lĩnh vực quản lý trong ngành giao thông vận tải.

- Xây dựng Trung tâm điều hành thông tin (IOC) và các hệ thống ứng dụng phục vụ chỉ đạo điều hành, tác nghiệp trên môi trường số của Bộ Giao thông vận tải.

- Thực hiện chỉnh lý, số hóa hồ sơ, tài liệu.

- Nghiên cứu xây dựng hệ thống quản lý định danh điện tử phương tiện đường bộ phục vụ công tác quản lý và tạo điều kiện cho phương tiện tham gia các dịch vụ giao thông.

## **4. An toàn thông tin, an ninh mạng**

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin, an ninh mạng đối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Bộ Giao thông vận tải.

- Triển khai các phương án, giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng cho các hệ thống thông tin, phục vụ chuyển đổi số của Bộ Giao thông vận tải.

## **5. Nhân lực số**

- Tổ chức diễn tập, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số và bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho đội ngũ cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin và an toàn thông tin mạng, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của Bộ Giao thông vận tải.

- Tăng cường hợp tác, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm với các đối tác nước ngoài về phát triển Chính phủ số. Tổ chức các hoạt động tìm hiểu thực tế, học tập kinh nghiệm mô hình phát triển Chính phủ số tại một số nước đã triển khai thành công.

## **6. Tuyên truyền nâng cao nhận thức, kỹ năng số**

Tổ chức các hội thảo tuyên truyền, phổ biến thông tin, nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ Giao thông vận tải.

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện kế hoạch bao gồm: ngân sách nhà nước, nguồn đầu tư của doanh nghiệp, khu vực tư nhân và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Trung tâm Công nghệ thông tin**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, dự án được giao chủ trì trong Kế hoạch.

- Hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị trong việc thực hiện các nhiệm vụ, dự án thuộc kế hoạch, đảm bảo tuân thủ theo quy định hiện hành.

- Là đầu mối tổng hợp các khó khăn, vướng mắc và các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện, phối hợp với các đơn vị giải quyết hoặc báo cáo Lãnh đạo Bộ các nội dung vượt thẩm quyền để xem xét, giải quyết.

#### **2. Vụ Tài chính, Vụ Kế hoạch - Đầu tư**

Tham mưu bố trí kinh phí (nguồn vốn sự nghiệp, vốn đầu tư phát triển, vốn chương trình mục tiêu và các nguồn vốn hợp pháp khác) để thực hiện Kế hoạch.

#### **3. Các đơn vị trực thuộc Bộ**

- Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, dự án được giao chủ trì trong Kế hoạch. Phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin và các cơ quan, đơn vị liên quan kết nối, liên thông các dữ liệu để hình thành các dữ liệu dùng chung.

- Xây dựng Kế hoạch chi tiết năm 2025 của đơn vị để thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này trước ngày 01/12/2024.

- Kịp thời phản ánh các khó khăn, vướng mắc và các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Kế hoạch, phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin giải quyết hoặc báo cáo Lãnh đạo Bộ các nội dung vượt thẩm quyền./.

**Phụ lục**

**DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN CHUYÊN ĐỔI SỐ BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI ƯU TIÊN TRIỂN KHAI NĂM 2025**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BGTVT ngày / /2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Các nội dung chính cần thực hiện	Cơ quan chủ trì	Kinh phí (triệu đồng)	Nguồn vốn	Ghi chú
<b>I</b>	<b>CHUYỂN ĐỔI NHẬN THỨC</b>					
1	Triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày Chuyển đổi số quốc gia	Triển khai các hoạt động đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ			
2	Tuyên truyền những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình, hiệu quả về chuyển đổi số trong ngành giao thông vận tải	Tuyên truyền những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình, hiệu quả về chuyển đổi số trong ngành giao thông vận tải	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ			
3	Tổ chức hội thảo tuyên truyền, phổ biến thông tin, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số	Tổ chức hội thảo tuyên truyền, phổ biến thông tin, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ			
<b>II</b>	<b>THỂ CHẾ, CHÍNH SÁCH SỐ</b>					
1	Rà soát, bổ sung hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách nhằm tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tại Bộ Giao thông vận tải	Rà soát, bổ sung hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách nhằm tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tại Bộ Giao thông vận tải	Vụ Pháp chế			
2	Xây dựng, ban hành các quy định hướng dẫn về thu thập, xử lý, tổng hợp thông tin hỗ trợ quản lý, điều hành tại các cấp quản lý của ngành giao thông vận tải nhằm triển khai Nghị định số 47/2020/NĐ-CP của Chính phủ về kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước	Xây dựng, ban hành các quy định hướng dẫn về thu thập, xử lý, tổng hợp thông tin hỗ trợ quản lý, điều hành tại các cấp quản lý của ngành giao thông vận tải nhằm triển khai Nghị định số 47/2020/NĐ-CP của Chính phủ về kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước	Trung tâm CNTT			

<b>III HẠ TẦNG SỐ, DỮ LIỆU, ỨNG DỤNG DÙNG CHUNG</b>						
1	Duy trì các hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin dùng chung và bảo đảm an toàn thông tin mạng Bộ GTVT năm 2025	Mua bản quyền, dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật phần mềm hệ thống, phần mềm an toàn thông tin; thuê dịch vụ CNTT để duy trì các hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin dùng chung và bảo đảm an toàn thông tin mạng Bộ GTVT năm 2025	Trung tâm CNTT	4.968	NSNN (nguồn chi thường xuyên)	
2	Bổ sung, thay thế hạ tầng công nghệ thông tin dùng chung của Bộ GTVT năm 2025	Thay thế các máy chủ hiện tại, đã hết khấu hao sử dụng, hay gặp phải sự cố; bổ sung tủ đĩa lưu trữ tập trung và một số thiết bị liên quan khác nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển các hệ thống thông tin dùng chung của Bộ GTVT năm 2025	Trung tâm CNTT	4.988	NSNN (nguồn chi thường xuyên)	
3	Nâng cấp, mở rộng hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ GTVT	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bổ sung, nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ GTVT đáp ứng các yêu cầu về chức năng theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông; bổ sung các chức năng phục vụ quản trị, vận hành hệ thống.</li> <li>- Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với các thủ tục hành chính cho phương tiện thủy nội địa vào, rời cảng biển trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ GTVT.</li> </ul>	Trung tâm CNTT	3.978	NSNN (nguồn chi thường xuyên)	
4	Nâng cấp các hệ thống cấp, đổi giấy phép kinh doanh vận tải; cấp, đổi biển hiệu phù hiệu xe ô tô; đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nâng cấp các hệ thống dịch vụ công cấp, đổi giấy phép kinh doanh vận tải; cấp, đổi biển hiệu phù hiệu xe ô tô; đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định.</li> <li>- Đào tạo hướng dẫn sử dụng.</li> </ul>	Trung tâm CNTT	3.647	NSNN (nguồn chi thường xuyên)	
5	Bổ sung thiết bị hệ thống hội nghị truyền hình Bộ GTVT năm 2025	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bổ sung các thiết bị hội nghị truyền hình cho 02 phòng họp nhỏ;</li> <li>- Di chuyển 03 phòng họp trực tuyến hiện có về nhà D (sau khi hoàn thành cải tạo, sửa chữa trụ sở Bộ).</li> </ul>	Trung tâm CNTT	1.365	NSNN (nguồn chi thường xuyên)	

6	Nâng cấp, duy trì phần mềm quyết toán ngân sách nhà nước	- Chỉnh sửa, bổ sung các phân hệ phần mềm đáp ứng yêu cầu yêu cầu nghiệp vụ mới. - Duy trì hoạt động phần mềm.	Trung tâm CNTT	2.465	NSNN (nguồn chi thường xuyên)	
<b>IV</b>	<b>HẠ TẦNG SỐ, DỮ LIỆU, ỨNG DỤNG CHUYÊN NGÀNH</b>					
<b>1</b>	<b>Lĩnh vực đường bộ</b>					
1.1	Thuê dịch vụ công nghệ thông tin duy trì hệ thống CSDL các ứng dụng công nghệ: Quản lý cầu VBMS, LBMS; quản lý tình trạng mặt đường PMS; quản lý tài sản đường bộ VRAMS; Quản lý hồ sơ số hóa bảo trì đường bộ	Thuê hạ tầng công nghệ thông tin duy trì hệ thống CSDL các ứng dụng công nghệ: Quản lý cầu VBMS, LBMS; quản lý tình trạng mặt đường PMS; quản lý tài sản đường bộ VRAMS; Quản lý hồ sơ số hóa bảo trì đường bộ; Thuê dịch vụ duy trì, vận hành các ứng dụng công nghệ: Quản lý cầu VBMS, LBMS; quản lý tình trạng mặt đường PMS; quản lý tài sản đường bộ VRAMS; Quản lý hồ sơ số hóa bảo trì đường bộ	Cục ĐBVN	1.100	NSNN (nguồn chi thường xuyên)	
1.2	Thuê hạ tầng công nghệ thông tin, đường truyền để duy trì Hệ thống quản lý, giám sát, khai thác dữ liệu thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ	Thuê hạ tầng công nghệ thông tin, đường truyền để duy trì Hệ thống quản lý, giám sát, khai thác dữ liệu thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ	Cục ĐBVN	3.397	NSNN (nguồn chi thường xuyên)	
1.3	Kiểm tra, đánh giá an toàn, an ninh thông tin mạng các hệ thống thông tin của Cục ĐBVN	Thuê tư vấn kiểm tra, đánh giá an toàn, an ninh thông tin mạng các hệ thống thông tin của Cục ĐBVN	Cục ĐBVN	200	NSNN (nguồn chi thường xuyên)	
1.4	Dịch vụ công trực tuyến về giấy phép lái xe	Duy trì dịch vụ công trực tuyến về giấy phép lái xe	Cục ĐBVN	8.000	NSNN (nguồn chi thường xuyên)	
1.5	Thuê dịch vụ hạ tầng kỹ thuật, đường truyền, hỗ trợ quản lý, vận hành và bảo hành hệ thống máy chủ của Trung tâm dữ liệu giấy phép lái xe Trung ương	Thuê dịch vụ hạ tầng kỹ thuật, đường truyền, hỗ trợ quản lý, vận hành và bảo hành hệ thống máy chủ của Trung tâm dữ liệu giấy phép lái xe Trung ương	Cục ĐBVN	1.726	NSNN (nguồn chi thường xuyên)	
1.6	Xây dựng Cổng thông tin điện tử và cung	- Xây dựng, thiết kế Cổng thông tin điện tử	Cục	600	NSNN	



	cấp dịch vụ công trực tuyến của Cục Đường cao tốc Việt Nam	(Website). - Đăng ký và duy trì tên miền 3 năm đầu. - Tập huấn, hướng dẫn sử dụng cán bộ Cục ĐCTVN vận hành, khai thác website và thực hiện công tác chuyển giao công nghệ. (Phần thiết bị, phần mềm thương mại, CSDL được tính trong Nhiệm vụ 3)	ĐCTVN		(nguồn chi thường xuyên)	
1.7	Triển khai số hóa tài liệu hồ sơ, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính	- Đầu tư hạ tầng để số hóa, lưu trữ kết quả số hoá (khả năng lưu trữ số hoá đáp ứng nhu cầu gia tăng 3-5 năm). - Tiếp nhận chuyển giao phần mềm (kho tài liệu điện tử) của Bộ GTVT. - Thực hiện số hoá tài liệu hồ sơ (hồ sơ chuyên ngành, kế hoạch tài chính, công tác đấu thầu, hợp đồng, kết quả giải quyết thủ tục hành chính... và các tài liệu bản giấy khác).	Cục ĐCTVN	1.000	NSNN (nguồn chi thường xuyên)	
1.8	Mua sắm trang thiết bị, phần mềm ứng dụng Mô hình thông tin công trình (BIM) trong hoạt động xây dựng, quản lý vận hành và bảo trì đường cao tốc	- Máy tính phục vụ ứng dụng Mô hình thông tin công trình (BIM) trong xây dựng, quản lý vận hành và bảo trì đường cao tốc; - Phần mềm bản quyền phục vụ ứng dụng BIM. - Máy chủ lưu trữ phục vụ ứng dụng BIM.	Cục ĐCTVN	200	NSNN (nguồn chi thường xuyên)	
1.9	Phí bản quyền phần mềm, dịch vụ CNTT, ATTT	Mua bản quyền HĐH Windows (vĩnh viễn), Office 365, Antivirus (1 năm)	Cục ĐCTVN	186,4	NSNN (nguồn chi thường xuyên)	
1.10	Xây dựng Hệ thống Hội nghị cầu truyền hình trực tuyến (điểm cầu) tại Cục Đường cao tốc Việt Nam	Mua sắm và lắp đặt hệ thống HNTH (điểm cầu) tại Cục ĐCTVN, bao gồm: - Bộ họp hội nghị truyền hình. - Màn hình chính. - Màn hình phụ. - Micro chủ tọa. - Micro đại biểu. - Bộ điều khiển trung tâm âm thanh hội thảo. - Cáp dây mic 10m.	Cục ĐCTVN	400	NSNN (nguồn chi thường xuyên)	

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Amply khuếch đại âm thanh.</li> <li>- Loa hội thảo.</li> <li>- Tủ rack.</li> <li>- Chi phí lắp đặt.</li> <li>- Chi phí khác.</li> </ul>				
1.11	Mua sắm trang thiết bị hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng kết nối CNTT tại Cục Đường cao tốc Việt Nam	<p>Đầu tư hạ tầng CNTT đáp ứng công tác tham mưu, quản lý nhà nước và đảm bảo an toàn thông tin:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Thiết bị kết nối mạng diện rộng (WAN) của Bộ;</li> <li>- Thiết bị và hạ tầng kỹ thuật tại phòng máy (các máy chủ Portal/CSDL/ứng dụng, thiết bị mạng router và switch; hạ tầng kỹ thuật; bản quyền phần mềm; ...)</li> <li>- Thiết bị, phần mềm phục vụ bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ cho các HTTT, CSDL.</li> </ul>	Cục ĐCTVN	3.000	NSNN (nguồn chi thường xuyên)	
1.12	Mua sắm máy móc thiết bị văn phòng Cục Đường cao tốc Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến cho chức danh và phòng làm việc của chức danh.</li> <li>- Máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến phục vụ công tác hành chính, văn thư, tiếp dân.</li> </ul>	Cục ĐCTVN	907,6	NSNN (nguồn chi thường xuyên)	
1.13	Đường truyền Internet phục vụ công vụ	Đường truyền internet.	Cục ĐCTVN	12	NSNN (nguồn chi thường xuyên)	
<b>2</b>	<b>Lĩnh vực đường thủy nội địa</b>					
2.1	Thuê hạ tầng duy trì hoạt động hệ thống thông tin tích hợp nhằm quản lý, vận hành, bảo trì tài sản KCHT đường thủy nội địa Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trục đảm bảo thông tin liên lạc công trình đường thủy nội địa có ứng dụng công nghệ.</li> <li>- Bảo dưỡng trạm đọc mực nước tự động tại hiện trường (Bao gồm 06 trạm đo mực nước kênh nối Đáy - Ninh Cơ).</li> <li>- Đảm bảo thông tin liên lạc trạm đo mực nước tự động.</li> </ul>	Cục ĐTNĐVN	500	Hoạt động kinh tế giao thông ĐTNĐ (Thông tư 113/2020/TT-BTC ngày 30/12/2020)	

		- Sửa chữa, cập nhật phần mềm Thu thập dữ liệu và quản lý trạm bờ AIS.				
2.2	Đảm bảo thông tin liên lạc	- Trực đảm bảo thông tin liên lạc hệ thống thông tin quản lý báo hiệu. - Trực đảm bảo thông tin liên lạc hệ thống thông tin đo mực nước tự động.	Cục ĐTNĐVN	8.345	Hoạt động kinh tế giao thông ĐTNĐ (Thông tư 113/2020/TT-BTC ngày 30/12/2020)	
2.3	Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho hệ thống thông tin quản lý kết cấu hạ tầng	Kiểm tra, đánh giá an toàn, an ninh thông tin cho hệ thống	Cục ĐTNĐVN	850	Hoạt động kinh tế giao thông ĐTNĐ (Thông tư 113/2020/TT-BTC ngày 30/12/2020)	
2.4	Tiếp tục hoàn thiện công tác Xây dựng hệ thống thông tin quản lý tích hợp phục vụ chuyển đổi số Cục Đường thủy nội địa Việt Nam	Nâng cấp, chuẩn hóa phòng máy chủ; tạo lập cơ sở dữ liệu về phương tiện, người điều khiển phương tiện thủy nội địa; xây dựng phần mềm nội bộ; mua sắm trang thiết bị công nghệ thông tin đảm bảo an toàn, an ninh hệ thống	Cục ĐTNĐVN	43.862	Đầu tư công trung hạn	
<b>3</b>	<b>Lĩnh vực đăng kiểm</b>					
3.1	Thuê đường truyền Internet, kênh thuê riêng, kênh quang trắng tới hạ tầng Bộ GTVT...		Cục ĐKVN	420	Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của Cục ĐKVN	
3.2	Thuê dịch vụ SSL cho Domain, Tài khoản hợp trực tuyến, bản quyền thư điện tử, Anti-virus...		Cục ĐKVN	255	Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của Cục ĐKVN	
3.3	Thuê hạ tầng máy chủ ảo cho các hệ	Cho các phần mềm xử lý nghiệp vụ Hệ thống	Cục ĐKVN	3.500	Chi phí hoạt	

	thông phần mềm	cấp giấy chứng nhận nhập khẩu; Hệ thống sản xuất lắp ráp xe cơ giới; Hệ thống Lập hồ sơ phương tiện cho xe cơ giới được miễn kiểm định lần đầu...			động sản xuất kinh doanh của Cục ĐKVN	
3.4	Thuê dịch vụ kiểm tra, đánh giá an toàn an ninh thông tin đối với hệ thống thông tin của Cục ĐKVN.	Kiểm tra, phát hiện các lỗ hổng bảo mật, điểm yếu an toàn thông tin của Hệ thống thông tin của Cục ĐKVN nhằm thực hiện các giải pháp, phương án bảo đảm an toàn thông tin cho hệ thống	Cục ĐKVN	500	Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của Cục ĐKVN	
3.5	Nâng cấp hạ tầng, cơ sở vật chất phòng máy chủ	Nâng cấp hệ thống điện, điều hòa chính xác, tủ rack, PCCC, hệ thống giám sát, camera, máy phát dự phòng, cửa, vách, chiếu sáng, tiếp địa...	Cục ĐKVN	4.600	Khấu hao cơ bản của Cục ĐKVN	
3.6	Trang bị thiết bị hệ thống mạng của tòa nhà văn phòng Cục ĐKVN	Thiết bị chuyên mạch cho các tầng trong tòa nhà và bổ sung cáp mạng các vị trí thiếu hoặc hỏng...	Cục ĐKVN	1.800	Khấu hao cơ bản của Cục ĐKVN	
3.7	Thay thế thiết bị tường lửa IPS/IDS/VPN	Thiết bị hết hỗ trợ của hãng từ năm 2026	Cục ĐKVN	1.600	Khấu hao cơ bản của Cục ĐKVN	
3.8	Triển khai các phương án đảm bảo an toàn thông tin	- Trang bị các thiết bị và dịch vụ an toàn thông tin theo Nghị định số 85/2016/NĐ-CP	Cục ĐKVN	9.300	Khấu hao cơ bản của Cục ĐKVN	
3.9	Bổ sung máy chủ, thiết bị lưu trữ	Bổ sung năng lực máy chủ, tủ đĩa lưu trữ, cân bằng tải ứng dụng... phục vụ các phần mềm sắp triển khai	Cục ĐKVN	9.200	Khấu hao cơ bản của Cục ĐKVN	
<b>4</b>	<b>Lĩnh vực hàng hải</b>					
4.1	Mua sắm hệ thống truyền hình trực tuyến từ hiện trường tìm kiếm cứu nạn (tàu SAR 413) về bờ	Mua sắm hệ thống truyền hình trực tuyến từ hiện trường tìm kiếm cứu nạn (tàu SAR 413) về bờ	Cục HHVN	8.264	NSNN cấp cho Trung tâm Phối hợp TKCN hàng hải Việt Nam	Triển khai theo Quyết định số 1012/QĐ-

						TTg ngày 20/9/2 024
4.2	Nâng cấp, mở rộng phần mềm Đăng ký tàu biển	Phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin (Bộ GTVT), Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn để triển khai giải pháp định danh tàu thuyền trên nền tảng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử	Cục HHVN	3.500	Nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của Cảng vụ hàng hải	Triển khai theo NQ số 44/N Q-CP
4.3	Nâng cấp, mở rộng phần mềm Quản lý thuyền viên		Cục HHVN	2.100		
4.4	Xây dựng Hệ thống thông tin quản lý kết cấu hạ tầng giao thông hàng hải	Xây dựng Hệ thống thông tin quản lý kết cấu hạ tầng giao thông hàng hải (quản lý các thông số kỹ thuật, bảo trì, khai thác và quản lý tài sản), bảo đảm tích hợp, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu nền tảng dùng chung về quản lý kết cấu hạ tầng giao thông của Bộ Giao thông vận tải và cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công của Bộ Tài chính	Cục HHVN	22.446,571	NSNN	
4.5	Kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin đối với Hệ thống thông tin của Cục Hàng hải Việt Nam	Kiểm tra, phát hiện các lỗ hổng bảo mật, điểm yếu an toàn thông tin của Hệ thống thông tin của Cục Hàng hải Việt Nam để đánh giá an toàn thông tin và thực hiện các giải pháp xử lý nhằm bảo đảm an toàn thông tin cho hệ thống.	Cục HHVN	500	Nguồn chi hoạt động kinh tế hàng hải năm 2025	
4.6	Triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin cho Hệ thống thông tin của Cục Hàng hải Việt Nam	Bảo đảm an toàn thông tin cho Hệ thống thông tin của Cục Hàng hải Việt Nam	Cục HHVN			
<b>5</b>	<b>Lĩnh vực đường sắt</b>					
5.1	Vận hành, duy trì, cập nhật cơ sở dữ liệu Hệ thống thông tin quản lý: Kết cấu hạ tầng đường sắt; Phương tiện đường sắt; Người điều khiển phương tiện đường sắt; An toàn đường sắt; Vận tải Đường sắt	Vận hành, duy trì, cập nhật cơ sở dữ liệu Hệ thống thông tin quản lý: Kết cấu hạ tầng đường sắt; Phương tiện đường sắt; Người điều khiển phương tiện đường sắt; An toàn đường sắt; Vận tải Đường sắt	Cục ĐSNV			
5.2	Xây dựng hồ sơ cấp độ an toàn thông tin	Xây dựng hồ sơ cấp độ an toàn thông tin cho	Cục ĐSVN			

	cho các Hệ thống thông tin của Cục ĐSNV	các Hệ thống thông tin của Cục ĐSNV				
5.3	Thuê hạ tầng CNTT tại Cục ĐSVN		Cục ĐSVN	700		
<b>6</b>	<b>Lĩnh vực hàng không</b>					
6.1	Xây dựng “Hệ thống quản lý tổ chức, cơ sở, trung tâm đào tạo, huấn luyện nhân viên hàng không	Xây dựng hệ thống quản lý cơ sở đào tạo, huấn luyện nhân viên hàng không nhằm giúp cung cấp công cụ cho phép nâng cao công tác quản lý của Cục HKVN đối với việc quản lý cơ sở đào tạo, huấn luyện nhân viên hàng không cũng như quản lý về chương trình đào tạo, khóa học mà các cơ sở cung cấp. Ngoài ra hệ thống còn cung cấp công cụ giúp Cục HKVN có thể nắm được thông tin cụ thể về các khóa học của các cơ sở trong việc thực hiện nhiệm vụ đào tạo, huấn luyện nhân viên hàng không cũng như thông tin về các học viên tham gia các khóa học và văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận của các học viên đã tham gia khóa học.	Cục HKVN	3.115	NSNN (nguồn chi thường xuyên)	
6.2	Xây dựng “Hệ thống quản lý giá dịch vụ hàng không”	Xây dựng hệ thống quản lý giá dịch vụ hàng không để tổ chức việc cập nhật thông tin giá kê khai vào cơ sở dữ liệu về giá; được sử dụng mức giá kê khai trong công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường theo quy định theo quy định của Luật giá Ngày 19/6/2023 cũng như kết nối, chia sẻ thông tin dữ liệu về giá dịch vụ hàng không	Cục HKVN	6.000	NSNN (nguồn chi thường xuyên)	
<b>V</b>	<b>BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN</b>					
1	Dịch vụ kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin các hệ thống thông tin dùng chung của Bộ GTVT năm 2025	- Kiểm tra, đánh giá việc tuân thủ quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ. - Kiểm tra, đánh giá hiệu quả của các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin theo phương án bảo đảm an toàn thông tin được phê duyệt.	Trung tâm CNTT	703	NSNN (nguồn chi thường xuyên)	

		- Kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin các hệ thống thông tin quản lý dùng chung của Bộ GTVT.				
2	Diễn tập, bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số và bảo đảm an toàn, an ninh mạng Bộ GTVT năm 2025	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khóa bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản.</li> <li>- Khóa bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về an ninh mạng.</li> <li>- Khóa bồi dưỡng chuyên gia ứng cứu sự cố.</li> <li>- Khóa bồi dưỡng kiến thức về an toàn, bảo mật dữ liệu số.</li> <li>- Diễn tập thực chiến bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng Bộ GTVT năm 2025.</li> </ul>	Trung tâm CNTT	575	NSNN (nguồn chi thường xuyên)	

-----